

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DSPT
Ngày: 28 - 4 - 2022
V/v tranh chấp Đòi tài sản
- Quyền sử dụng đất và Bồi
thường thiệt hại do tài sản bị
xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn H.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh L.

Ông Nguyễn Phước H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Th - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Đòi tài sản - Quyền sử dụng đất và Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 167/2021/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2022/QĐPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh M H , sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 293/10B, khóm Tây Kh 4, phường M H, thành phố L X, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1962;

2.2. Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1959.

Cùng nơi cư trú: Số 293/10, khóm Tây Kh 4, phường M H, thành phố L X, tỉnh An Giang.

(Bà M H có mặt; ông L và bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản án sơ thẩm, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bà Huỳnh M H trình bày:

Cha mẹ chồng là ông Trần Văn Ch (chết năm 2002) và bà Võ Thị Đ (chết năm 2006) để lại diện tích đất là 156,9m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại 293/10B, khóm Tây Kh 4, phường M H, thành phố L X, tỉnh An Giang. Trên đất có cất 02 căn nhà (vợ chồng bà 01 căn; vợ chồng ông L 01 căn), mỗi căn là 5,5m x 12m = 66m² và phần đất làm lối đi là 24,9m².

Vợ chồng bà sử dụng từ năm 1993 đến 2013 thì đi làm ăn, để nhà lại cho con gái trông coi. Cuối năm 2017 thì ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Kim H tự ý dỡ nhà bà và lấy tài sản gồm: 01 tủ chén, 01 tủ áo, 01 cái giường ngủ.

Khi khởi kiện bà yêu cầu ông L, bà H phải xây nhà khác (gỗ, lợp tôn, vách tôn, nền bê tông), diện tích ngang 5,5m và dài 12m và lối đi để trả lại (sau đó yêu cầu bổ sung, trả lại diện tích đất 103,9m²; cất nhà trả lại cho bà căn nhà gỗ, lợp tôn, vách tôn, nền bê tông diện tích ngang 4,5m và dài 15m); trả lại giá trị tài sản trị giá 10.000.000đ (sau đó yêu cầu bổ sung 35.000.000đ).

Bà Nguyễn Kim H trình bày:

Trên phần đất vợ chồng bà đang sử dụng chỉ có căn nhà cha mẹ cho (Tờ di chúc ngày 10/9/2002). Vợ chồng bà Huỳnh M H đã bỏ đi trước khi cha chồng là ông Trần Văn Ch qua đời. Diện tích đất 156,9m² vợ chồng bà đang quản lý, sử dụng liên tục từ trước năm 1993 đến nay.

Năm 2006, Trung tâm Dịch vụ Địa chính – Xây dựng thành phố L X tiến hành đo đạc hiện trạng khu đất tranh chấp giữa ông Nguyễn Thành Anh T và ông Trần Hoàng L (chồng bà) xác định chỉ có 01 căn nhà mà cha mẹ cho.

Việc bà H đòi lại một số vật dụng là không có cơ sở vì ông bà không có trách nhiệm gì về các tài sản này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 167/2021/DS-ST, ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L X đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 2, 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 177; Điều 179; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 584; Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh M H yêu cầu ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Kim H phải cất lại cho bà căn nhà gỗ, lợp tôn, vách tôn nền bê tông diện tích 5,5m x 12m = 66m² và lối đi lại theo kích thước cha

mẹ để lại; bồi thường giá trị tài sản gồm: 01 tủ chén, 01 tủ áo, 01 cái giường ngủ tổng trị giá là 35.000.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân chi phí tố tụng, án phí dân sự, áp dụng luật thi hành án và tuyên về phần quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, bà Huỳnh M H làm đơn kháng cáo, yêu cầu xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục luật định. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Bà Huỳnh M H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ y bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về thời gian (Biên bản phiên tòa sơ thẩm kết thúc vào lúc 10 giờ, nhưng Biên bản nghị án vào hồi 10 giờ 10 phút, kết thúc hồi 10 giờ 40 phút là chưa tuân thủ theo quy định tại Điều 236 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bà H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trị giá 10.000.000 đồng, không có đơn khởi kiện bổ sung, nhưng lại thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trị giá 35.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét về vụ án.

[1] Về thủ tục kháng cáo và thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh M H làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

Đồng bị đơn vắng mặt nhưng được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về quan hệ tranh chấp, đối tượng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp Đòi tài sản là Quyền sử dụng đất và Đòi Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm được quy định tại Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Đối tượng tranh chấp là đòi diện tích đất khi khởi kiện là 66 m² (ngang 5,5 mét x 12 mét), cuối cùng là 103,9 m² và yêu cầu bồi thường tài sản do tài sản bị xâm phạm (khi khởi kiện là 15.000.000đ, cuối cùng là 35.000.000đ).

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp, đối tượng và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về nguồn gốc diện tích đất và tài sản, theo lời trình bày của bà Huỳnh M H thể hiện là tài sản của cha, mẹ chồng gồm: ông Trần Văn Ch (chết năm 2002) và bà Võ Thị Đ (chết năm 2006) để lại 156,9 m², đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và cha mẹ chồng đã cho vợ chồng bà 103 m², vợ chồng đã sử dụng cất nhà để ở từ năm 1993 đến năm 2013 thì giao cho con gái trông coi. Năm 2017 thì bị vợ chồng ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Kim H tháo dỡ nhà lấy đi tài sản gồm: 01 tủ áo, 01 tủ chén và 01 giường ngủ.

[3.2] Hội đồng xét xử xét về nguồn gốc đất, thấy rằng ông Trần Văn Ch và bà Võ Thị Đ không tạo lập được diện tích đất nào tọa lạc tại khóm Tây Kh 4, phường M H, thành phố L X mà nguồn gốc đất là của bà Trần Thị B (con ông Trần Văn Ch) cho ở nhờ cùng với vợ chồng ông Trần Hoàng L. Năm 1999 khi giải tỏa để mở rộng tỉnh lộ 943, ông Ch được đền bù 17,77 m² (Quyết định số 43//QĐ-UB ngày 24/6/1999 của UBND thành phố L X).

Ngày 10/9/2002 ông Ch viết giấy tay, để lại đất cho ông L, chiều ngang 4.2 mét, chiều dài 33 mét (ông Ch chết ngày 27/10/2002). Khi ông L kê khai đăng ký thì bị ông Nguyễn Thành T (chồng bà B) tranh chấp. UBND thành phố L X giải quyết, giữ ổn định hiện trạng sử dụng diện tích đất 156,9 m² cho ông L (Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 30/11/2008). Ông T tiếp tục khiếu nại đòi lại đất, yêu cầu ông L tháo dỡ nhà. Tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/7/2010 của UBND tỉnh An Giang đã bác yêu cầu đòi đất của ông Tấn, giữ nguyên hiện trạng sử dụng diện tích đất 156,9 m² có căn nhà của ông L theo biên bản đo đạc ngày 10/10/2006.

Như vậy, diện tích đất mà bà Hồng khởi kiện đòi vợ chồng ông Long, bà Hằng trả lại, cơ quan Nhà nước không giao cho vợ chồng bà.

[3.3] Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định: Bà Huỳnh M H khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn gồm, bà Nguyễn Kim H và ông Trần Hoàng L phải cất lại nhà trả lại diện tích 66 m² hay 103,9 m² và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 15.000.000đ hay 35.000.000đ là không có căn cứ.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Nên yêu cầu kháng cáo của bà H là không có cơ sở, cần giữ y án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi, được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 227, Điều 228 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 166 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh M H.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2021/DS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L X.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh M H về buộc ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Kim H phải cất lại cho bà căn nhà gỗ, lợp tôn, vách tôn nền bê tông diện tích $5,5\text{m} \times 12\text{m} = 66\text{m}^2$ và lối đi lại theo kích thước cha mẹ để lại; bồi thường giá trị tài sản gồm: 01 tủ chén, 01 tủ áo, 01 cái giường ngủ tổng trị giá là 35.000.000đ.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H là người cao tuổi, được miễn.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 28/4/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn H